

**Giải Toán 7 VNEN Bài 3: Biểu đồ**

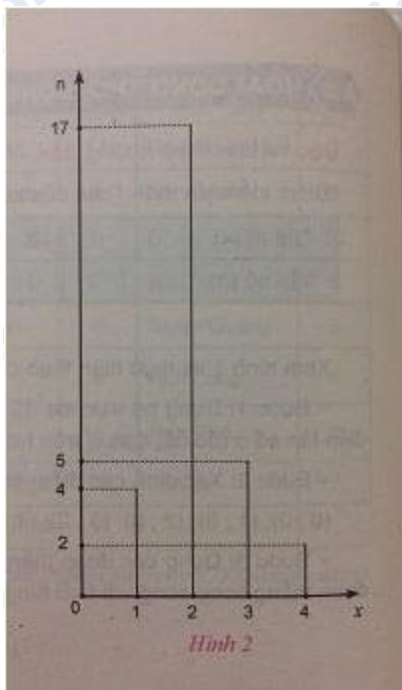
**A.B Hoạt động khởi động và hình thành kiến thức**

**1. (trang 13 SGK Toán lớp 7 VNEN tập 2 chương 3).** Đọc và làm theo hướng dẫn

- Em và bạn cùng đọc, quan sát biểu đồ (h . 2) và trả lời câu hỏi Số con trong các gia đình của một thôn được cho trong Bảng 8 sau:

2	2	2	2	2	3	2	1	0	2
2	4	2	3	2	1	3	2	2	2
2	4	1	0	3	2	2	2	3	1

- Một bạn dùng biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn số con trong các gia đình của thôn đó (h . 2). Em hãy kiểm tra xem , biểu đồ đó có đúng không .



**Trả lời:**

- Ta có bảng tần số:

<b>Giá trị (x)</b>	0	1	2	3	4
<b>Tần số (n)</b>	2	4	17	5	2

⇒ Các điểm có tọa độ là các cặp số: (0; 2) ; (1;4) ; (2; 17); (3; 5) (4;2)

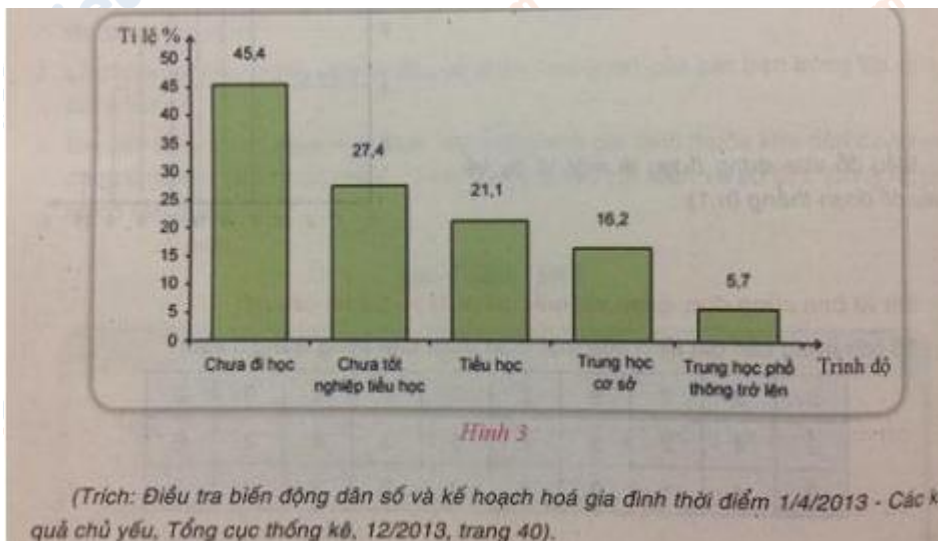
Dựa biểu đồ hình 2 ta thấy trên hình có 5 điểm có tọa độ: (0 ;2); (1;4); (2; 17); (3; 5) (4;2)

Vậy biểu đồ hình 2 đúng.

**2. (trang 14 SGK Toán lớp 7 VNEN tập 2 chương 3).** Thực hiện các hoạt động sau

a ) Đọc, quan sát biểu đồ và trả lời câu hỏi

- Biểu đồ hình chữ nhật sau đây (h.3) biểu thị tỉ lệ phụ nữ 15 - 49 tuổi sinh con thứ trở lên chia theo trình độ học vấn.



- Tỉ lệ phần trăm phụ nữ 15 - 49 tuổi sinh con thứ ba trở lên theo trình độ học vấn là bao nhiêu?

b) Làm bài tập sau

- Số lượng tivi bán ra trong năm của một cửa hàng được thống kê trong Bảng 9 sau:

<b>Giá tiền (triệu đồng)</b>	1	2	3	4	5
<b>Số lượng</b>	150	200	250	175	50

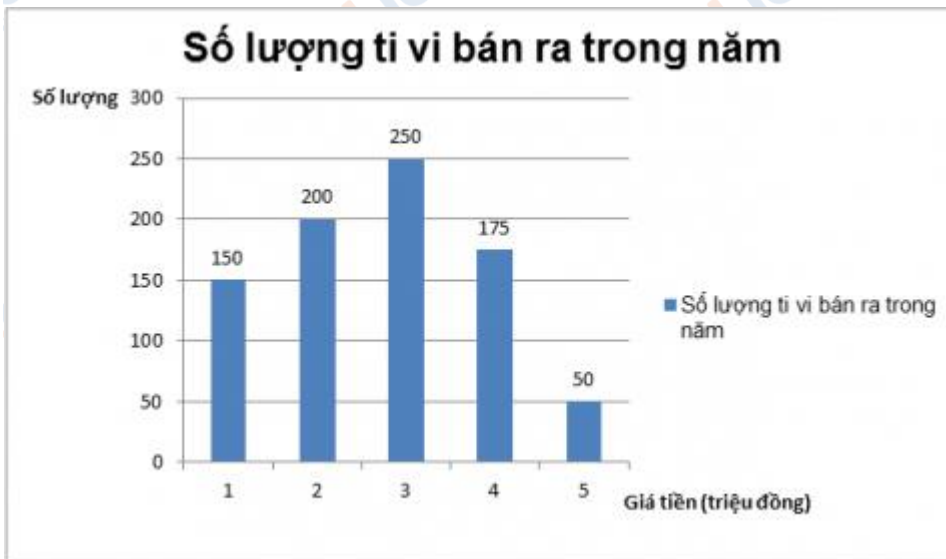
Hãy biểu diễn số liệu trong Bảng 9 bằng biểu đồ hình chữ nhật.

c) Đọc và ghi nhớ (Sgk trng 15)

**Trả lời:**

- a) - Chưa đi học: 45,4%
- Chưa tốt nghiệp tiểu học: 27,4%
- Tiểu học: 21,1%
- Trung học cơ sở: 16,2%
- Trung học phổ thông trở lên: 5,7%

b)



### C. Hoạt động luyện tập

**1. (trang 15 SGK Toán lớp 7 VNEN tập 2 chương 3).** Số học sinh nữ của một trường trung học cơ sở được thống kê như trong bảng sau:

Lớp 6	NỮ	Lớp 7	NỮ	Lớp 8	NỮ	Lớp 9	NỮ
A	15	A	18	A	16	A	22
B	18	B	22	B	17	B	16
C	22	C	23	C	18	C	18
D	23	D	23	D	22	D	23
E	18	E	17	E	23	E	22
G	16	G	16	G	23	G	16
				H	18	H	17
				I	18	I	17

Từ bảng trên hãy :

- a) Lập bảng “tần số;
- b) Biểu diễn bằng biểu đồ hình chữ nhật .

Trả lời:

a) Bảng tần số:

<b>Số học sinh nữ</b>	15	16	17	18	22	23
<b>Số lớp</b>	1	5	4	7	5	6

b) Biểu đồ hình chữ nhật:



2. (trang 16 SGK Toán lớp 7 VNEN tập 2 chương 3). Đo chiều cao ( đơn vị : cm ) của 36 học sinh ta được kết quả ghi trong bảng sau:

143	144	146	150	152	152	146	143	143	156	144	146
146	150	152	152	146	146	143	150	152	144	143	143
150	150	150	152	152	146	143	144	152	150	150	152

Từ bảng trên hãy :

- a ) Lập bảng “ tần số ” ;
- b ) Biểu diễn bằng biểu đồ hình chữ nhật.

Trả lời:

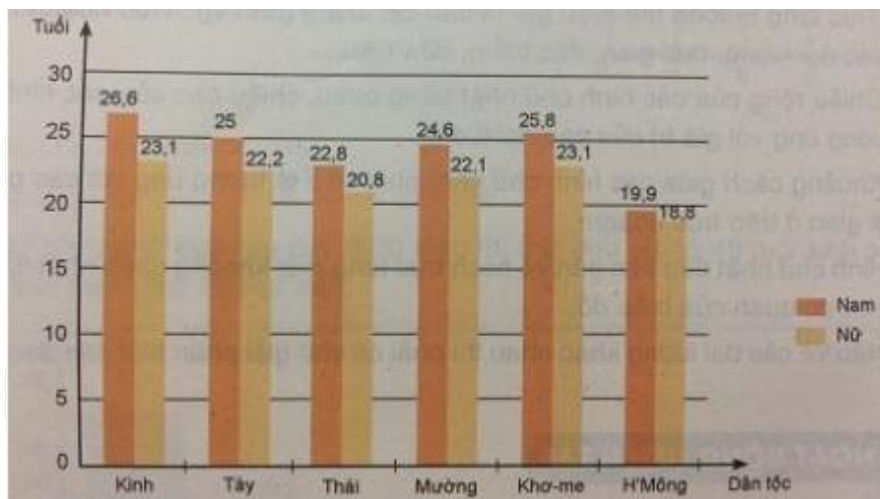
a) Bảng tần số

<b>Chiều cao (cm)</b>	143	144	146	150	152	156
<b>Số học sinh</b>	7	4	7	8	9	1

b) Biểu diễn bằng biểu đồ hình chữ nhật:



3. (trang 16 SGK Toán lớp 7 VNEN tập 2 chương 3). Tuổi kết hôn trung bình lần đầu của nam, nữ của một số dân tộc được biểu diễn bằng biểu đồ sau:



Em hãy cho biết tuổi kết hôn trung dân tộc. Tuổi kết hôn trung bình của nam, nữ dân tộc nào là muộn (cao) nhất, sớm (thấp) nhất ?

**Trả lời:**

Tuổi kết hôn của nam dân tộc Kinh là muộn (cao) nhất (26,6 tuổi).

- Tuổi kết hôn của nam dân tộc H'mông là sớm (thấp) nhất (19,9 tuổi).

- Tuổi kết hôn của nữ dân tộc Kinh và Khơ-me là muộn (cao) nhất (23,1 tuổi).

- Tuổi kết hôn của nam dân tộc H'mông là sớm (thấp) nhất (18,8 tuổi).

#### D. Hoạt động vận dụng

**1. (trang 16 SGK Toán lớp 7 VNEN tập 2 chương 3).** Lập bảng số liệu thống kê ban đầu về số học sinh nam trong từng lớp của trường em , sau đó lập bảng tần số và biểu diễn bằng biểu đồ đoạn thẳng

**Trả lời:**

Các em có thể tham khảo số liệu của bảng sau đây:

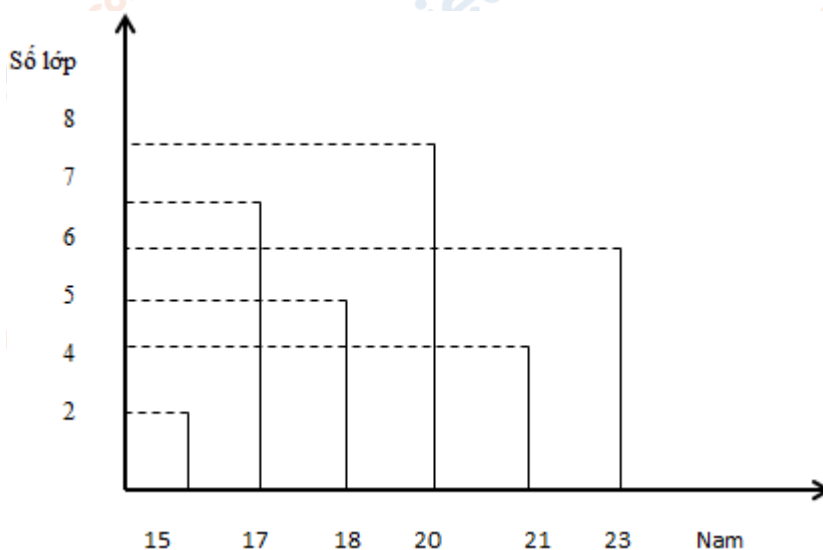
Lớp 6	Nam	Lớp 7	Nam	Lớp 8	Nam	Lớp 9	Nam
A	17	A	20	A	23	A	20

B	20	B	17	B	17	B	15
C	15	C	18	C	18	C	20
D	17	D	23	D	20	D	23
E	20	E	17	E	21	E	17
G	21	G	17	G	23	G	23
H	18	H	21	H	18	H	21
I	23	I	20	I	20	I	18

- Bảng tần số:

<b>Nam(học sinh)</b>	15	17	18	20	21	23
<b>Số lớp</b>	2	7	5	8	4	6

- Biểu diễn bằng sơ đồ đoạn thẳng:



2. (trang 16 SGK Toán lớp 7 VNEN tập 2 chương 3). Tìm hiểu kết quả phân loại học tập của học sinh khối 7 thuộc trường em , dùng biểu đồ hình chữ nhật biểu diễn kết quả đó.

Trả lời:

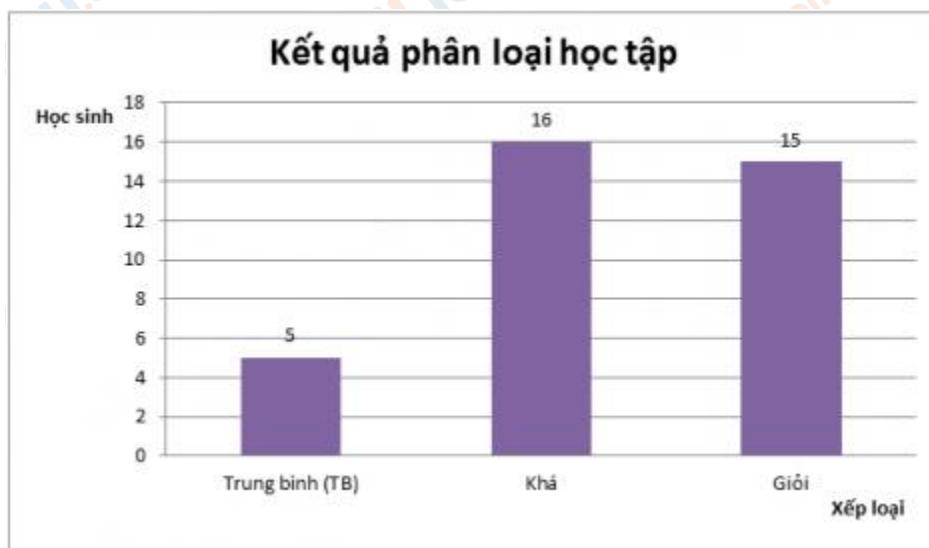
Các em tham khảo kết quả phân loại học tập của 36 học sinh lớp 7A dưới đây:

TB	Kh á	Giỏ i	TB	Giỏ i	Giỏ i	Kh á	Giỏ i	Kh á	Giỏ i	Kh á	Giỏ i
Giỏ i	TB	Giỏ i	Kh á	TB	Kh á	Kh á	Giỏ i	Kh á	Kh á	Kh á	Kh á
Kh á	Giỏ i	Kh á	Giỏ i	Kh á	TB	Giỏ i	Kh á	Giỏ i	Kh á	Giỏ i	Giỏ i

- Bảng tần số:

Phân loại	Trung bình (TB)	Khá	Giỏi
Số học sinh	5	16	15

- Biểu diễn bằng biểu đồ hình chữ nhật:





3. (trang 16 SGK Toán lớp 7 VNEN tập 2 chương 3). Em theo dõi, ghi chép dự báo thời tiết qua truyền hình hoặc radio, nhiệt độ trung bình hằng ngày trong hai tuần tại tỉnh (thành phố hoặc vùng) em đang sinh sống lập bảng tần số và biểu diễn bằng biểu đồ hình chữ nhật.

Trả lời:

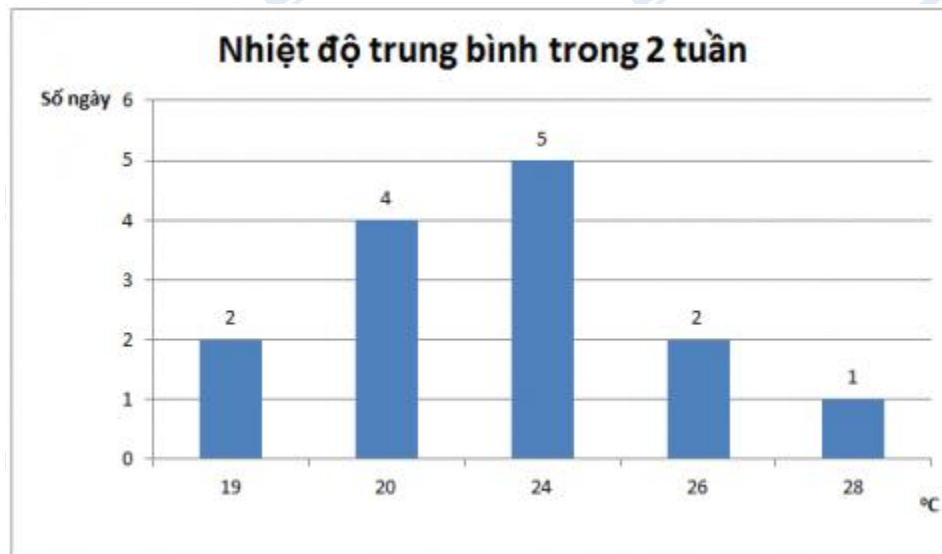
Em có thể tham khảo kết quả nhiệt độ trung bình (0C) trong 2 tuần (14 ngày) tại bảng dưới đây:

19	20	24	26	20	24	24
24	26	20	24	19	28	20

- Bảng tần số:

Nhiệt độ (0C)	19	20	24	26	28
Số ngày	2	4	5	2	1

- Biểu đồ hình chữ nhật:



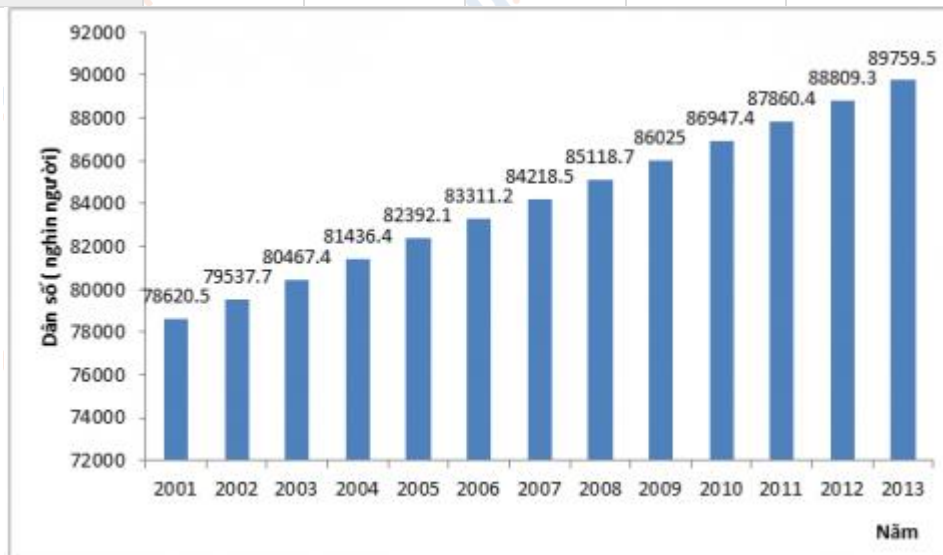
**E. Hoạt động tìm tòi mở rộng**

**1. (trang 17 SGK Toán lớp 7 VNEN tập 2 chương 3).** Em hãy tìm số liệu về dân số của nước ta trong từng năm , từ năm 2000 đến 2013, vẽ biểu đồ hình chữ nhật biểu diễn các số liệu đó. Phân tích và dự đoán về xu hướng phát triển dân số của nước ta trong những năm tiếp theo.

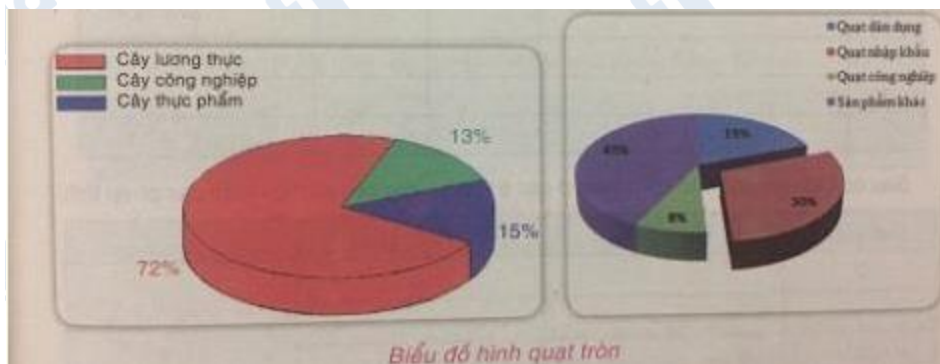
**Trả lời:**

Bảng: Dân số nước ta từ năm 2000 đến 2013

<b>Năm</b>	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006
<b>Dân số (nghìn người)</b>	77.630,9	78.620,5	79.537,7	80.467,4	81.436,4	82.392,1	83.311,2
<b>Năm</b>	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
<b>Dân số (nghìn người)</b>	84.218,5	85.118,7	86.025,0	86.947,4	87.860,4	88.809,3	89.759,5



2. (trang 17 SGK Toán lớp 7 VNEN tập 2 chương 3). Em hãy quan sát các biểu đồ sau và cho biết mỗi biểu đồ thể hiện cái gì, tỉ lệ bao nhiêu?



Trả lời:

**Biểu đồ 1:** cho biết tỉ lệ giữa cây lương thực, cây công nghiệp, cây thực phẩm, trong đó:

- Cây lương thực chiếm tỉ lệ phần trăm nhiều nhất: 72%
- Cây công nghiệp chiếm tỉ lệ phần trăm ít nhất: 13%
- Còn lại cây thực phẩm chiếm tỉ lệ 15%.

**Biểu đồ 2:** cho biết tỉ lệ phần trăm quạt dân dụng, quạt nhập khẩu, quạt công nghiệp và sản phẩm khác, trong đó:

- Sản phẩm khác chiếm tỉ lệ phần trăm nhiều nhất: 43%
- Quạt công nghiệp chiếm tỉ lệ phần trăm ít nhất: 8%
- Quạt nhập khẩu chiếm tỉ lệ phần trăm: 30%
- Quạt dân dụng chiếm tỉ lệ phần trăm: 19%